TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:**01**/2019/KDTM -ST
Ngày 22/4/2019.
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà **Phạm Hồng Gái.**

2/. Ông **Nguyễn Tấn Lập.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2019/TLST - KDTM, ngày 11/3/2019 (Chuyển từ vụ án dân sự Sơ thẩm thụ lý số 32TLST – DS ngày 21/01/2019) Về việc: " Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-KDTM, ngày 11/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đ.

Địa chỉ: số 41, 45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí M.

Đại diện theo pháp luật: **Ông Trịnh Văn Tuấn**, chức vụ: Chủ tịc HĐQT.
Đại diện theo ủy quyền của ngân hàng Ông **Nguyễn Văn Phú**, sinh năm 1980 – Chức cụ Giám đốc RB kiêm phó giám đốc chi nhánh Kiên Giang – Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ.

Địa chỉ: Số 281 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ông Nguyễn Phong Phú ủy quyền lại: **Ông Nguyễn Hoàng T,** Sinh năm 1979 – Chức vụ: (Theo văn bản ủy quyền số:113/GUQ-CNKL, ngày 12 tháng 4 năm 2019).

Địa chỉ: số 281 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh L, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G.

Bị đơn: 1. Bà **Ngô Minh N,** Sinh năm 1953 (Có mặt).

2. Ông **Nguyễn Minh Đ1,** Sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Sơn T1, xã Mỹ T2, huyện Hòn Đ2, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hoàng T trình bày:

Vào ngày 31 tháng 7 năm 2012 bà N và ông Đ1có đến ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ để ký hợp đồng tín dụng số 0143/2012/HĐTD – CN để vay số tiền là 150.000.000 đồng. Thời hạn vay là 12 tháng mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 15.5%/năm hình thức trả lãi là 06 tháng trả lãi 01 lần. Lãi suất thay đổi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 06 tháng lãnh lãi cuối kỳ do ngÂn hàng công bố + Biện độ tối thiểu 6,5%/năm. Kỳ điều chỉnh lãi suất cơ bản, lãi suất biên và /hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của Ngân hàng từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phương thức trả nợ: Trả gốc cuối kỳ; trả lãi định kỳ hàng tháng theo dư nợ thực tế. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ thì bà N và ông Đ1có thế chấp cho Ngân hàng một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 153, 153-a tờ bản đồ số 01 diện tích là 450m^2 đất tọa lạc tại ấp Sơn T1, xã Mỹ T2, huyện Hòn Đ1, tỉnh Kiên G được Uỷ ban nhân dân huyện Hòn Đ1 cấp ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Đến nay thì đã qua hạn thanh toán nhưng phía bà N và ông Đ1không trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng phía bà N và ông Đ1không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu bà N, ông Đ1phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2018 là 311.531.781 đồng (Trong đó gốc là 150.000.000 đồng và các khoản lãi là 161.531.781 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi tiếp từ ngày 27 tháng 9 năm 2018 đến khi giải quyết xong vụ án. Ngoài ra ông Nguyễn Hoàng T không trình bày gì thêm.

Bị đơn: Bà Ngô Minh N tại phiên Tòa trình bày: Bà N thừa nhận những gì phía ngân hàng trình bày là đúng: Vào ngày 31 tháng 7 năm 2012 bà N cùng chồng bà N là ông Đ1có đến ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ để ký hợp đồng tín dụng số 0143/2012/HĐTD–CN để vay số tiền là 150.000.000 đồng. Thời hạn vay là 12 tháng mục đích vay bổ sung vốn Kinh doanh lúa gạo. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 15.5%/năm hình thức trả lãi là 06 tháng trả lãi 01 lần. Lãi suất thay đổi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 06 tháng lãnh lãi cuối kỳ do Ngân hàng công bố + Biện độ tối thiểu 6,5%/năm. Kỳ điều chỉnh lãi suất cơ bản, lãi suất biên hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của ngân hàng từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phương thức trả nợ: Trả gốc cuối kỳ; trả lãi định kỳ hàng tháng theo dư nợ thực tế. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ thì bà N và ông Đ1có thế chấp cho Ngân hàng một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất 153, 153-a tờ bản đồ số 01 diện tích là 450m^{2}đất tạo lạc tại ấp Sơn T1, xã Mỹ T2, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G được Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đ1 cấp ngày 25 tháng 11 năm 2009.

Đến nay còn thiếu Ngân hàng số tiền số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2018 là 311.531.781đ (Trong đó gốc là 150.000.000đ và tiền lãi là 161.531.781 đồng) và đồng ý trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên xin thời hạn thanh toán gốc trước và lãi trả sau.

Cũng theo bà N trình bày thì ông Đ1có biết việc Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ đang khởi kiện vợ chồng ông, bà đòi trả số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng và số tiền lãi như Ngân hàng yêu cầu nhưng do bận công chuyện làm ăn nên không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án hôm nay được. Ngoài ra bà Ngô Minh N không trình bày gì thêm.

Ông Nguyễn Minh Đ1Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa. Nhưng ông Nguyễn Minh Đ1vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy ông Nguyễn Minh Đ1không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Xét về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa còn ông Nguyễn Minh Đ1vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thủ tục phiên Tòa cho ông Nguyễn Minh Đ1theo đúng quy định của pháp luật đến lần thứ hai, nhưng ông Đ1đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt ông Nguyễn Minh Đ1tại phiên Tòa là phù hợp.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Theo anh Nguyễn Hoàng Thiên đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày vào ngày 31 tháng 7 năm 2012 bà Ngô Minh N, ông Nguyễn Minh Đ1có đến Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ để ký Hợp đồng tín dụng số: 0143/2012/HĐTD-CN vay số tiền gốc là 150.000.000 đồng. Đây là quan hệ tranh chấp giữa một bên là tổ chức tín dụng và một bên là cá nhân, cả hai bên đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, đây là tranh chấp Kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nội dung vụ án, xét thấy: Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ khởi kiện bà N, ông Đ1yêu cầu trả số tiền tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2018 là 311.531.781 đồng (Trong đó gốc là 150.000.000đ và các khoản lãi 179.696.686 đồng). Tại Hợp đồng tín dụng số 0143/2012/HĐTD-CN ngày 31 tháng 7 năm 2017 thì Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ đã cho bà N, ông Đ1vay số tiền gốc 150.000.000 đồng. Trong hợp đồng hai bên cũng thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và phạt chậm trả lãi. Từ khi vay đến nay bà N, ông Đ1không trả gốc nhưng có trả được số tiền lãi là 36.273.629 đồng. Xét Hợp đồng tín dụng được ký kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, nội dung lẫn hình thức của Hợp đồng không trái với quy định của pháp luật nên được công nhận, hơn nữa qua những lần làm việc tại Tòa án phía bà N đều thừa nhận hiện nay còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 150.000.000 đồng và các khoản lãi tạm tính đến ngày 12 tháng 4 năm 2019 là 179.696.686 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 329.696.686 đồng, bà N, ông Đ1đồng ý trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi là 329.696.686 đồng. Xét thấy tại phiên Tòa bà N đã thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 12 tháng 4 năm 2019 là 329.696.686 đồng và đồng ý trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền này. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Ngô Minh N, ông Nguyễn Minh Đ1phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi là 329.696.686 đồng. Đồng thời

cũng ghi nhận việc bà N đồng ý tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo như Hợp đồng tín dụng, thời điểm bắt đầu trả lãi tiếp từ ngày 13 tháng 4 năm 2019 đến khi bà N, ông Đ1trả hết nợ cho Ngân hàng.

[4] Đối với tài sản thế chấp quyền sử dụng đất là thửa đất số 153,153-a, tờ bản đồ số 01, diện tích 450m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 949714 do Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất cấp ngày 25 tháng 11 năm 2009 đứng tên ông, bà Ngô Minh N. Địa danh khu đất tọa lạc tại ấp Sơn T1, xã Mỹ T2, huyện Hòn Đ1, tỉnh Kiên G. Hội đồng xét xử thấy do việc thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ với bà bà N, ông Đ1được thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với pháp luật, nên có hiệu lực thi hành. Do đó, nếu bà N, ông Đ1không tự nguyện thanh toán tiền gốc, lãi cho Ngân hàng thì cần phải tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 046.11.00303/HĐTC ngày 05 tháng 7 năm 2011 để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Xét yêu cầu xin trả nợ gốc và lãi của bà Ngô Minh N xin trả dần, nhưng phía Ngân hàng không đồng ý, trong khi đó pháp luật không có quy định Tòa án có quyền ấn định thời gian thanh toán, nên không thể chấp nhận yêu cầu này của bà N, ông Đức.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Thì buộc bà Ngô Minh N, ông Nguyễn Minh Đ1phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên!.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39 và Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 91, Điều 94, Điều 95 và khoản 2 Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng các Điều 280, Điều 317, Điều 319, Điều 322, Điều 323, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

- **Tuyên Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ về việc đòi nợ đối với bà Ngô Minh N, ông Nguyễn Minh Đ1.

2. Buộc bà Ngô Minh N, ông Nguyễn Minh Đ1 phải trả gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Phương Đ tính đến ngày 12 tháng 4 năm 2019 là 329.696.686 đồng (Ba trăm hai mươi chín triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng).

- Buộc bà Ngô Minh N, ông Nguyễn Minh Đ1tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ theo như Hợp đồng tín dụng mà phía bà Ngô Minh N, ông Nguyễn Minh Đ1đã ký với Ngân hàng số: 0143/2012/HĐTD-CN, ngày 31 tháng 7 năm 2017. Thời điểm tính lãi tiếp tục từ ngày 13 tháng 4 năm 2019 đến khi bà Ngô Minh N, ông Nguyễn Minh Đ1trả nợ hết cho Ngân hàng.

- Bác yêu cầu xin trả dần của bà Ngô Minh N, ông Nguyễn Minh Đ1.

- Khi bà Ngô Minh N, ông Nguyễn Minh Đ1trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Ngô Minh N, ông Nguyễn Minh Đ101 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ017009, do Uỷ ban nhân dân huyện Hòn Đ cấp ngày 30 tháng 11 năm 2006 đứng tên bà Ngô Minh N.

- Trường hợp bà Ngô Minh N, ông Nguyễn Minh Đ1không tự nguyện thanh toán tiền gốc, lãi cho Ngân hàng thì cần phải tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0143/2012/HĐTD-CN, ngày 31 tháng 7 năm 2017 và tài sản thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ sẽ được đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí Kinh doanh thương mại Sơ thẩm: Buộc bà Ngô Minh N, ông Nguyễn Minh Đ1phải chịu án phí có giá ngạch là 16.485.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Nhưng do bà N, ông Đ1có đơn xin giảm tiền án phí vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận nên chấp nhận giảm tiền án phí cho bà N, ông Đ150%. Như vậy sau khi đã giảm bà N, ông

Đ1còn phải nộp là 8.242.500 đồng (Tám triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn lăm trăm đồng).

- Hoàn trả lại 7.778.000đ (Bảy triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ, theo biên lai thu số 000665, ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Án xử công khai, có mặt các đương sự. Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng ông Nguyễn Minh Đ1có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

" Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi nhành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòn Đ.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ

Trương Thanh Toàn